TỘI PHẠM CÓ TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT HÌNH SỰ Ở VIỆT NAM

PHẠM CÔNG TÙNG*

Tội phạm có tổ chức được xem là một hiện tượng xã hội tiêu cực hình thành khá sớm trên thế giới và ở Việt Nam với nhiều hình thức khác nhau và diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường. Trên cơ sở nghiên cứu, bài viết tập trung làm rõ một số vấn đề về khái niệm, đặc trưng, các mối quan hệ cơ bản của tội phạm có tổ chức, từ đó đề xuất phương hướng góp phần hoàn thiện pháp luật hình sự ở Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Tội phạm có tổ chức; phòng, chống tội phạm có tổ chức.

Ngày nhận bài: 17/4/2021; Biên tập xong: 26/4/2021; Duyệt đăng: 26/4/2021

Organized crime is considered as an early negative social phenomenon in the world and Vietnam with different forms and complicated raising. The article clarifies definition, characteristics and basic relationships of organized crime, thereby proposes directions to perfect Vietnamese criminal law in the near future.

Keywords: Organized crime, preventing and fighting against organized crime.

1. Khái niệm tội phạm có tổ chức

Trên thế giới, tội phạm có tổ chức được nhiều học giả, các cơ quan, tổ chức tại các quốc gia và quốc tế nghiên cứu, định nghĩa theo nhiều góc độ khác nhau như khoa học luật hình sự, tội phạm học, xã hội học, khoa học điều tra tội phạm, tâm lý học… Tuy nhiên, hầu hết các định nghĩa mới chỉ mô tả được về mặt hình thức hoặc một số đặc điểm cơ bản của tội phạm có tổ chức. Vì vậy, các định nghĩa còn có nhiều cách hiểu chưa thống nhất, cụ thể như sau:

Có ý kiến cho rằng, tội phạm có tổ chức là khái niệm chỉ hoạt động (tội phạm) của tổ chức tội phạm, hoặc nói cách khác là chỉ hoạt động (tội phạm) do tổ chức tội phạm thực hiện. Theo đó, "*bất kỳ nhóm nào có một số cách cấu trúc được chính thức hóa và có mục tiêu chính là thu được tiền thông qua các hoạt động bất hợp pháp* ".[1]

Ý kiến khác lại xác định tội phạm có tổ chức là một bộ phận trong cơ cấu chung của các tội phạm đã xảy ra khi cho rằng hiện tượng tội phạm có tổ chức là "*tổng thể tất cả tội phạm đã được thực hiện có kế hoạch bởi những nhóm người được liên kết với nhau thành hệ thống có sự phân cấp rõ ràng của trật tự trên - dưới* ".[2]

Hoặc cách định nghĩa tội phạm có tổ chức về việc mô tả hình thức thực hiện tội phạm của nhiều người là thành viên của tổ chức tội phạm hoặc của nhiều tổ chức tội phạm: *"Tội phạm có tổ chức là hoạt động tội phạm của những nhóm người thực hiện tội phạm nghiêm trọng với kế hoạch đã được tính trước, có sự phân công cho thời gian dài nhằm thu được lợi nhuận"*.[3]

Tại Việt Nam, đa số các học giả cũng cho rằng: *"Tội phạm có tổ chức là tội phạm được thực hiện có tính hệ thống bởi tổ chức tội phạm thực hiện bằng thủ đoạn phạm tội có tổ chức nhằm mục đích lợi ích vật chất bất hợp pháp"*.[4]

Tuy nhiên, một số ít các học giả định nghĩa: *"Tội phạm có tổ chức là một hiện tượng xã hội tiêu cực phản ánh việc các cá nhân liên kết với nhau trong một cơ cấu bền vững hoặc linh hoạt để thực hiện hoạt động phạm tội nhằm đạt được mục đích kinh tế, chính trị, tôn giáo hoặc mục đích khác"*.[5]

Hoặc ý kiến đã *đồng nhất khái niệm tội phạm có tổ chức với khái niệm đồng phạm có tổ chức* (hay còn gọi là phạm tội có tổ chức) trong Bộ luật hình sự Việt Nam.

**** Thạc sĩ, Khoa Luật, Học viên An ninh nhân dân***

[1] Xem: Wikipedia. Link: de.wikipedia.org/wiki/Organnisierte Kriminalitaet, truy cập ngày 15/4/2021.

[2] Xem: Hans Kollmar, in Kriminalistik 1/1974 tr.7.

[3] Xem: Wolfgang Steinke, in Kriminalistik 2/1982 tr.82.

[4] Xem: Hoàng Anh Tuyên, *"Bàn về các khái niệm tổ chức tội phạm, tội phạm có tổ chức và tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia"*, Tạp chí Kiểm sát số 19, tháng 10/2009.

[5] Xem: Nguyễn Khắc Hải, *"Nhận diện tội phạm có tổ chức"*, Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, Luật học, tập 29, số 4 (2013), tr. 30– 43.

Có thể thấy rằng, các cách định nghĩa về tội phạm có tổ chức trên thế giới và ở Việt Nam mới chỉ tập trung làm rõ một số dấu hiệu đặc trưng của tội phạm có tổ chức chứ chưa phản ánh đầy đủ tính chất, dấu hiệu đặc trưng về cấu trúc, hoạt động và những vấn đề nảy sinh khác trong thực tiễn phòng, chống tội phạm có tổ chức. Ở phương diện lý luận, định nghĩa về tội phạm có tổ chức cần phải thống nhất một số vấn đề: Tội phạm có tổ chức do "nhóm có tổ chức" hay "nhóm người có sự liên kết chặt chẽ" vì nó biểu đạt đặc điểm của nhóm, tổ chức tội phạm và phạm tội có tổ chức (trường hợp chưa hình thành tổ chức tội phạm hay nhóm tội phạm chưa rõ nét); số lượng thành viên tham gia thực hiện tội phạm có tổ chức; tính tổ chức của nhóm người phạm tội; tính tổ chức trong từng hành vi phạm tội cụ thể và mối quan hệ giữa hai mối liên hệ đó; thời gian tồn tại của mối liên kết; loại tội phạm căn cứ theo tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi mà tội phạm có tổ chức thực hiện; mục đích thực hiện hoạt động tội phạm của tội phạm có tổ chức; loại tội phạm phổ biến mà tội phạm có tổ chức thực hiện; các mối quan hệ cơ bản của tội phạm có tổ chức với các hình thức phạm tội khác.

Qua nghiên cứu các văn kiện pháp lý quốc tế và pháp luật một số quốc gia trên thế giới quy định về tội phạm có tổ chức xác định tội phạm có tổ chức do chủ thể là tổ chức tội phạm tiến hành, không thể định nghĩa đúng tội phạm có tổ chức nếu không đề cập đến tổ chức tội phạm hay gắn nó với tổ chức tội phạm. Theo nghĩa rộng, tội phạm có tổ chức còn bao gồm cả hành vi liên quan đến sự hình thành, tồn tại của tổ chức tội phạm và những hành vi này được pháp luật hình sự quy định là tội phạm. Đây là cách hiểu về tội phạm có tổ chức trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia. Cụ thể, Điều 2 và Điều 3 Công ước quy định tội phạm có tổ chức là tội phạm được thực hiện bởi tổ chức tội phạm, còn việc yêu cầu các quốc gia phải hình sự hóa việc tham gia vào nhóm tổ chức tội phạm thể hiện tội phạm có tổ chức là tội phạm liên quan đến sự hình thành và tồn tại của tổ chức tội phạm. Tuy nhiên, do thực tế hình thành và phát triển của tổ chức tội phạm tại các quốc gia trên thế giới là không giống nhau nên việc nhận thức, đánh giá và thừa nhận về tổ chức tội phạm cũng có sự khác biệt. Mặt khác, nhiều tổ chức tội phạm được hình thành và phát triển có phạm vi hoạt động xuyên quốc gia, đe dọa an ninh thế giới. Chính điều này đã dẫn tới các cách định nghĩa khác nhau về tội phạm có tổ chức. Tổ chức tội phạm theo pháp luật quốc tế và trong pháp luật hình sự của các quốc gia được xác định gồm:

Thứ nhất, tổ chức tội phạm là loại tổ chức kiểu "Mafia" có mức độ tổ chức cao nhất[6];

Thứ hai, tổ chức tội phạm bao gồm cả tổ chức tội phạm kiểu "Mafia" và hội tội phạm có mức độ tổ chức thấp hơn[7];

Thứ ba, tổ chức tội phạm là băng, nhóm tội phạm và hội tội phạm[8];

Thứ tư, tổ chức tội phạm là tổ chức có những đặc điểm nhất định.

Như vậy, căn cứ vào mức độ tổ chức có thể chia tội phạm có tổ chức thành dạng "Mafia" và tổ chức tội phạm khác (băng, nhóm hoặc hội tội phạm).

Các định nghĩa về tội phạm có tổ chức dựa trên cách xác định tổ chức tội phạm đều thể hiện được đặc điểm chung và cũng là đặc điểm tối thiểu của một tổ chức tội phạm là: Tổ chức tội phạm là một nhóm được hình thành từ ít nhất 03 người, được tổ chức trong một thời gian, hoạt động có sự phối hợp và mục đích là thực hiện các tội phạm nhất định[9].

Khi định nghĩa về tội phạm có tổ chức, không được đồng nhất khái niệm tội phạm có tổ chức với tổ chức phạm tội. "Tổ chức" xét dưới nghĩa danh từ là tập hợp những cá nhân được tổ chức lại, hoạt động vì những quyền lợi chung, nhằm mục đích chung. Như vậy, "Tổ chức tội phạm" được hiểu là tập hợp người được tổ chức lại dưới các hình thức nhóm phạm tội với mục đích cấu kết lâu dài, bền vững với nhau để thực hiện tội phạm. Tuy nhiên, không phải băng, ổ, nhóm nào cũng đều là tổ chức tội phạm và không phải tổ chức tội phạm nào cũng có thể được xác định là chủ thể thực hiện tội phạm của tội phạm có tổ chức, mà chỉ một số có mức độ, có cấu kết, có tính cộng đồng bền vững; lập ra và hoạt động trong một thời gian khá dài, có quy định chặt chẽ về mặt tổ chức; có kết cấu chặt chẽ gồm nhiều cấp

[6] Theo Bộ luật hình sự Italia năm 1982, tổ chức tội phạm là hội tội phạm kiểu Mafia.

[7] Bộ luật hình sự Cộng hòa Áo có 02 điều luật quy định về "Tổ chức tội phạm" và "Hội tội phạm".

[8] Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức quy định khái niệm băng, nhóm và khái niệm hội tội phạm.

[9] Xem cách quy định về tổ chức tội phạm của Áo, Cộng hòa Liên bang Đức, Canada, Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

khác nhau và có sự điều khiển, chỉ huy theo luật riêng của băng, nhóm đó; lấy hoạt động phạm tội làm phương hướng mục đích chính của băng nhóm. Thực tế, mối quan hệ giữa băng, nhóm với tội phạm có tổ chức vẫn chưa được giải quyết triệt để, mặc dù chúng có điểm chung là hình thức để các đối tượng cấu kết với nhau, cùng chung mục đích thực hiện tội phạm, tức là đều phản ánh cơ cấu thành viên, sự cấu kết của các thành viên đó trong tổ chức và mục đích hoạt động của chúng. Sự khác nhau giữa băng, nhóm với tổ chức tội phạm chính là ở mức độ liên kết.

Dưới góc độ pháp lý, có thể thống nhất về khái niệm tội phạm có tổ chức ở hai cấp độ: Cấp độ phản ánh hành vi (tội phạm trong khoa học Luật hình sự) và cấp độ phản ánh một tình hình tội phạm có tổ chức (một hiện tượng xã hội dưới góc độ Tội phạm học). Ở cấp độ hành vi: Tội phạm có tổ chức được thực hiện bởi một nhóm người đã cấu kết với nhau để thực hiện tội phạm một cách có tổ chức. Ở cấp độ chỉ một hiện tượng xã hội: Tội phạm có tổ chức là khái niệm chỉ tình hình tội phạm do các tổ chức tội phạm gây ra đối với xã hội trong một khoảng thời gian nhất định, trong một không gian nhất định.

Tội phạm có tổ chức trước tiên phải là tội phạm, nghĩa là nó mang những thuộc tính cơ bản của tội phạm. Tuy nhiên, tội phạm có tổ chức được xác định là một bộ phận đặc biệt của tội phạm nói chung. Tội phạm có tổ chức được khoa học hình sự tiếp cận trên cơ sở nguyên tắc hành vi: Là những hành vi xử sự xã hội tiêu cực, được thực hiện với lỗi cố ý và có tổ chức. Dấu hiệu "có tổ chức" được khoa học luật hình sự phân tích và luận giải bằng 02 yếu tố: Sự liên kết chặt chẽ của hai hay nhiều người và mục đích phạm tội có tổ chức.

Đặc trưng của tội phạm có tổ chức được biểu hiện bởi hệ thống những hành vi phạm tội nghiêm trọng. Khoa học Luật hình sự xem xét tội phạm có tổ chức trong trường hợp là một cơ chế đa hành vi, đa vai trò chủ thể, tội phạm có tổ chức không phải là một tội danh cụ thể mà bao gồm hàng loạt các hành vi khác nhau trong quá trình thực hiện tội phạm của những người mà hành vi phạm tội đã trở thành hoạt động thường xuyên. Như vậy, tội phạm có tổ chức vừa phản ánh đồng phạm ở mức độ cao, vừa là đa tội phạm. Khi các yếu tố của đồng phạm đã phát triển đến một mức độ nhất định sẽ có sự biến đổi về chất để tạo ra đồng phạm ở một trạng thái mới đó là tội phạm có tổ chức.

Có quan điểm cho rằng, xem xét vấn đề tội phạm có tổ chức trong mối liên hệ không tách rời với chế định đồng phạm[10]. Trên thực tế, các công trình nghiên cứu khi đề cập đến vấn đề này đều không bỏ qua thuật ngữ "phạm tội có tổ chức". Sự liên kết "có tổ chức" trước tiên phải được xét dưới góc độ Luật hình sự. Từng hành vi phạm tội cụ thể phải được thực hiện dưới hình thức đồng phạm, phạm tội có tổ chức. Phạm tội có tổ chức là dấu hiệu pháp lý cơ bản của tội phạm có tổ chức, tức là hành vi phạm tội cụ thể trong mối liên kết nhóm phải có 02 người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm; có sự cấu kết chặt chẽ giữa những người cùng thực hiện một tội phạm. Đồng phạm, phạm tội có tổ chức là chế định pháp lý làm cơ sở để xem xét có hay không có tội phạm có tổ chức hay đòi hỏi hoạt động của tội phạm có tổ chức phải có sự liên kết thực hiện một tội phạm cụ thể. Phạm tội có tổ chức là hình thức đồng phạm vừa để xác định các biểu hiện liên kết nhóm lại vừa có thể được coi là một bộ phận cấu thành của tội phạm có tổ chức.

Như vậy, khái niệm tội phạm có tổ chức, phạm tội có tổ chức và đồng phạm là những khái niệm giáp ranh nhau nhưng không đồng nhất. Chế định đồng phạm được nhà lập pháp hình sự xây dựng nhằm xác định cơ chế thực hiện hành vi phạm tội, có ý nghĩa với việc xác định trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với những người tham gia thực hiện hành vi phạm tội đó, nhằm cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Đồng phạm có tổ chức không chỉ có đồng dự mưu mà đã có sự nhất quán về mục tiêu, phương thức hành động, cấu kết lợi ích. Tuy nhiên, tội phạm có tổ chức không chỉ cần được chú ý đến dấu hiệu "có tổ chức" như một dấu hiệu bổ sung (trong mặt khách quan hoặc chủ quan nào đó) thì chưa đủ mà phải xét tới cả việc hình thành nên các tổ chức mà không biết tổ chức tội phạm đó đã thực hiện được tội phạm cụ thể nào hay chưa. Đồng phạm thì phải chung mục đích và cùng thực hiện một tội phạm. Nhưng tội phạm có tổ chức thì khác, nó vừa là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật hình sự vừa là một cơ cấu đa chiều các hành vi (nhiều tội phạm).[11]

Ở một phương diện khác của Luật hình sự, tội phạm có tổ chức được quy định là một dấu hiệu tăng nặng trách nhiệm nói chung hoặc là

---

[10] Xem: Hồ Trọng Ngũ, *"Tội phạm có tổ chức - Lịch sử và vấn đề hôm nay"*, Nxb Công an nhân dân.

[11] Xem: Trần Văn Nho, *"Một số vấn đề lý luận và thực tiễn trong đấu tranh chống tội phạm có tổ chức ở Việt Nam"*.

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, định khung hình phạt. Nghĩa là, chúng ta mới chỉ coi dấu hiệu có tổ chức là một dấu hiệu bổ sung (trong mặt khách quan hoặc chủ quan nào đó).

Loại tội phạm mà tội phạm có tổ chức thực hiện phải là tội phạm ở mức độ nghiêm trọng trở lên, gắn với các đặc điểm về phương thức, thủ đoạn phạm tội như: Bạo lực, tham nhũng, rửa tiền nhằm mục đích lợi nhuận về tài chính, kinh tế.[12]

Xét về hành vi, tội phạm có tổ chức có thể được xem là đồng phạm phức tạp, bởi nó là tập hợp của những dấu hiệu khách quan và chủ quan, chủ thể của tội phạm. Song ngoài việc xem xét nó dưới góc độ Luật hình sự với ý nghĩa là một hành vi nguy hiểm cho xã hội trong từng cấu thành tội phạm cụ thể, cần xem xét tội phạm có tổ chức còn là một hiện tượng trong đồng phạm gắn liền với những đặc điểm của hoàn cảnh cụ thể, trong mối quan hệ tương tác với những hiện tượng khác mà các quy định của pháp luật hình sự không thể phản ánh hết được, hay đúng hơn là không có chức năng phản ánh chúng.

Từ những phân tích trên có thể đưa ra khái niệm về tội phạm có tổ chức như sau:

Tội phạm có tổ chức là hoạt động tội phạm do tổ chức tội phạm có cơ cấu bền vững hoặc linh hoạt hình thành trong một thời gian nhất định thông qua hình thức phạm tội có tổ chức với mục đích thực hiện một hoặc nhiều tội phạm nghiêm trọng để trực tiếp hoặc gián tiếp nhận được lợi ích về tài chính hay vật chất khác.

2. Đặc trưng và các mối quan hệ cơ bản của tội phạm có tổ chức

2.1. Đặc trưng của tội phạm có tổ chức

Cấu trúc liên kết có tổ chức: Tội phạm có tổ chức luôn có xu hướng tìm kiếm, xây dựng các mạng lưới ngầm với nhiều mối quan hệ khác nhau trong xã hội để duy trì và phát triển quy mô tổ chức, kết nạp thêm thành viên nhằm gia tăng điều kiện cấu trúc nhóm hoặc liên kết nhóm hoạt động một cách tương đối ổn định. Khác với tội phạm thông thường, cơ cấu liên kết có tổ chức trong tổ chức tội phạm thể hiện qua 02 mối quan hệ: Tính tổ chức của nhóm người phạm tội, tính tổ chức trong từng hành vi phạm tội và quan hệ giữa hai mối quan hệ trên. Tuy nhiên, không phải mối liên kết nào của các thành viên trong nhóm cũng là liên kết của tổ chức tội phạm, các mối liên kết chỉ được công nhận khi sự liên kết hành vi của các cá nhân có sự thống nhất chung giữa các thành viên hoặc theo tôn chỉ, mục đích của nhóm, theo mệnh lệnh của các tên chỉ huy, đại diện cho tổ chức.

Xét về tổ chức tội phạm, trước tiên phải xem nó là sự liên kết xã hội của một nhóm người để thực hiện các hành vi phạm tội dưới dạng đồng phạm hoặc phạm tội có tổ chức vì mục đích vụ lợi. "Tổ chức tội phạm" được xác định trên cơ sở dựa vào hành vi thành lập, tham gia vào tổ chức tội phạm hoặc xác định qua hoạt động phạm tội cụ thể khác của tổ chức tội phạm thông qua chế định đồng phạm hoặc phạm tội có tổ chức trong Luật hình sự (liên kết giữa các cá nhân, mối quan hệ tác động của các thành viên trong mối liên kết có tổ chức khi hoạt động tội phạm). Đây là cơ sở để phân biệt vai trò của các cá nhân tham gia vào thực hiện một hành vi phạm tội, làm cơ sở cho việc cá thể hóa trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, trong tội phạm có tổ chức, các thành viên của các nhóm tội phạm, tổ chức tội phạm không phải lúc nào cũng là người đồng phạm hoặc chỉ là đồng phạm giản đơn.

Về lý luận, tính liên kết nhóm của tội phạm có tổ chức phản ánh qua các đặc tính như: Tính tự trị của tội phạm có tổ chức thể hiện nhóm tội phạm có tổ chức đó phải có ranh giới hoạt động trong môi trường xã hội; tính tích hợp của nhóm tội phạm có tổ chức là khả năng bảo tồn nhóm và các chức năng phát triển tổ chức; tính cố kết là mức độ tổng hợp, tích hợp cao của nhóm tội phạm có tổ chức đó thể hiện tính bền vững của nhóm, gắn bó với nhau của các thành viên nhóm trong việc thực hiện tội phạm và đặc điểm kiểm tra nhóm đối với các thành viên theo hệ thống thứ bậc đang tồn tại trong nhóm; tính ổn định trong một thời gian của các hành vi liên kết có tổ chức, nghĩa là nó không được xác định dựa trên hành vi đơn lẻ của một cá nhân mà là tập hợp các hành vi của nhiều người trong nhóm tội phạm tại một khoảng thời gian nhất định. Các hành vi liên kết có tổ chức được xác định không phải là hành vi đơn lẻ của một cá nhân mà đó là tập hợp các hành vi liên kết có tổ chức của ít nhất hai người trở lên trong một thời gian nhất định. Tính ổn định trong một thời gian dài của các hành vi liên kết, có tổ chức thể hiện mối liên hệ và phản ánh tính chuyên nghiệp của tội phạm. Tính chuyên nghiệp càng cao thì tính tổ chức của nó càng rõ nét.

[12] Xem: Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, *Quan điểm của Interpol và Bộ luật hình sự của một số quốc gia khác như Canada, Áo…*

Các dạng liên kết có tổ chức ngoài phương diện liên kết giữa các thành viên trong các nhóm tội phạm, tổ chức tội phạm còn thể hiện ở liên kết giữa các nhóm, tổ chức tội phạm với nhau. Mỗi dạng nhóm tội phạm, tổ chức tội phạm thì tính chất liên kết lại thể hiện những đặc điểm khác nhau về quy mô, cấu trúc.

Hành động khuôn mẫu hóa: Các cá nhân khi tham gia vào tổ chức tội phạm đều phải vận hành dựa trên khuôn mẫu, các quy tắc của tổ chức. Các quy tắc, khuôn mẫu này có tính ổn định theo thời gian và được lặp đi lặp lại có tác dụng chuẩn hóa hoạt động và các mối quan hệ giữa các thành viên mà không phụ thuộc vào các yếu tố mang tính chất cá nhân.

Cấu trúc thang bậc quyền lực: Bất kỳ nhóm, tổ chức tội phạm nào cũng phân cấp theo thang quyền lực gắn với những vị trí nhất định. Cách thức này giúp cho các thành viên trong tổ chức thấy được vị trí, vai trò, giới hạn của mình. Ngoài ra, cấu trúc thang bậc quyền lực của các tổ chức tội phạm có thể được xây dựng thành quy tắc, nội quy công khai hoặc có thể được công nhận một cách tự nhiên, quy ước không chính thức thông qua "quyền lực ngầm".

Hoạt động phạm tội phổ biến: Tội phạm có tổ chức có thể thực hiện các hoạt động bất hợp pháp hay đạt được các mục tiêu hợp pháp bằng các biện pháp phi pháp. Các biện pháp được sử dụng có thể là những phương thức tinh vi, khó nhận biết đến những biện pháp thô bạo, trực tiếp, công khai nhằm thiết lập sự độc quyền từng phần hay toàn phần trong việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ bất hợp pháp cho người tiêu dùng vì hoạt động này mang lại cho chúng lợi nhuận kinh tế cao. Dịch vụ bất hợp pháp là những dịch vụ mà kinh doanh hợp pháp không cung cấp và bị pháp luật cấm. Những dịch vụ này phổ biến gồm: Hoạt động cờ bạc dưới bất kỳ hình thức nào được tiến hành ngoài vòng pháp luật; bảo kê (hình thức tống tiền mà theo đó các thành viên tổ chức tội phạm tiếp cận chủ sở hữu của các doanh nghiệp nhỏ và đề nghị cung cấp cho họ sự bảo vệ trong các trường hợp thiệt hại do yếu tố khách quan mang lại); cho vay lãi nặng; kinh doanh mại dâm, buôn bán người…

Cung cấp hàng hóa bất hợp pháp là hoạt động cung cấp các sản phẩm cụ thể mà một bộ phận công chúng mong muốn, nhưng không thể có được một cách hợp pháp. Do nhu cầu này, các nhóm tội phạm có tổ chức hình thành và phát triển đi kèm theo các vấn đề như buôn bán bất hợp pháp các sản phẩm văn hóa, y tế, vũ khí, phần mềm, ma túy.

Ngoài ra, tội phạm có tổ chức không chỉ dừng lại ở việc thực hiện các hoạt động hay cung cấp các dịch vụ phi pháp mà sử dụng phương thức, thủ đoạn tinh vi như "rửa tiền" thông qua các cấu trúc kinh tế hợp pháp và phương thức thanh toán điện tử. Trên thực tế, có nhiều tập đoàn tội phạm đang thâm nhập sâu vào các hoạt động hợp pháp để thu lại lợi nhuận về kinh tế. Lý do là các thành viên của tổ chức tội phạm muốn hợp pháp hóa những lợi nhuận bất hợp pháp thu được, tạo vỏ bọc hợp pháp trong cộng đồng để tránh sự nghi ngờ của người dân và sự phát hiện của các cơ quan có thẩm quyền. Hoạt động này biểu hiện rất đa dạng và ngày càng phát triển. Hiện nay, nhu cầu về hàng hóa và dịch vụ bất hợp pháp rất lớn đã khiến tội phạm có tổ chức tìm kiếm các cơ hội để xuất hiện dưới dạng các doanh nghiệp hợp pháp nhằm khai thác những thị trường bất hợp pháp này.

Mục đích vụ lợi và các biểu hiện vụ lợi của tội phạm có tổ chức: Tội phạm có tổ chức là một hệ thống các mối liên hệ và quan hệ trong xã hội được hình thành thông qua việc khai thác, tìm kiếm lợi nhuận phi pháp với các hoạt động tội phạm cụ thể, thể hiện mối liên hệ phức tạp và ngày càng trở nên đa dạng hơn nhằm khai thác lợi nhuận.

Tội phạm có tổ chức cần và thực tế đã sử dụng sức mạnh kinh tế và chính trị để đạt được mục tiêu lợi nhuận kinh tế. Hiện nay, việc sử dụng các phương thức phạm tội để đạt được mục tiêu lợi nhuận vẫn là thuộc tính quan trọng, là căn cứ để đưa ra định nghĩa về tội phạm có tổ chức. Đến nay, xét về bản chất , tội phạm có tổ chức vẫn xác định vấn đề kinh tế là trọng tâm của sự hình thành và thành công của các nhóm này, coi đây là động lực của hoạt động phạm tội có tổ chức, là vấn đề cốt lõi của các mối quan hệ kinh tế, là trung tâm điều chỉnh các mối quan hệ cá nhân hay thứ bậc hoặc văn hóa khác trong tổ chức tội phạm có tổ chức.

Xu hướng xuyên quốc gia: Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia thực tế chỉ là một bộ phận của tình hình tội phạm có tổ chức nói chung. Dấu hiệu xuyên quốc gia như là một dấu hiệu riêng biệt, đặc trưng của tội phạm có tổ chức.

Xu hướng liên kết các địa bàn, khu vực và cấu kết toàn cầu giữa các nhóm tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia ngày càng mạnh mẽ. Hiện tượng này xuất hiện trong hoàn cảnh yêu cầu kiểm soát các ranh giới hành chính địa phương và đường biên giới quốc gia giảm đi, sự giao

lưu về mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội được mở rộng. Tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia có những đặc trưng cơ bản như: Thành lập nhiều mạng lưới chân rết ở nước ngoài để điều hành các hoạt động của tổ chức; quan hệ móc nối, chặt chẽ với chính quyền và chính khách nhiều quốc gia; liên kết chiến lược xuyên quốc gia nhằm mở rộng phạm vi, lĩnh vực hoạt động; tăng cường hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động phạm tội; che giấu dấu vết, tài sản, người phạm tội…

Yếu tố xuyên quốc gia của tội phạm có tổ chức được xác định khi: (i) Nó được thực hiện ở nhiều quốc gia; (ii) Nó được thực hiện tại một quốc gia nhưng một phần chủ yếu của việc chuẩn bị, lập kế hoạch, chỉ đạo hoặc điều khiển diễn ra ở một quốc gia khác; (iii) Nó được thực hiện tại một quốc gia nhưng liên quan đến một nhóm tội phạm có tổ chức tham gia vào các hoạt động tội phạm tại nhiều quốc gia; hoặc là (iv) Nó được thực hiện tại một quốc gia nhưng có ảnh hưởng lớn ở một quốc gia khác.[13]

2.2. Các mối quan hệ cơ bản của tội phạm có tổ chức

Tội phạm có tổ chức với tội phạm có tính chất chuyên nghiệp: Tính chuyên nghiệp và tính có tổ chức có mối quan hệ với nhau nhưng không đồng nhất, nó là những dạng tội phạm độc lập. Tội phạm có tổ chức phức tạp hơn, liên quan đến hoạt động của những bộ phận tội phạm được tổ chức chứ không phải những cá nhân riêng biệt. Tội phạm có tổ chức có sự ổn định và quy mô lớn hơn, có sự khác biệt về kết cấu tổ chức, thành phần tham gia… Tội phạm có tổ chức là một khái niệm pháp lý - xã hội, là một hiện tượng xã hội phức tạp. Còn tội phạm có tính chất chuyên nghiệp là một hiện tượng pháp lý - hình sự đơn thuần, không có thuộc tính xã hội.

Tội phạm có tổ chức với tội phạm có sử dụng bạo lực: Tội phạm có tổ chức cũng có dấu hiệu sử dụng bạo lực. Tuy nhiên, dấu hiệu "sử dụng bạo lực" trong tội phạm có tổ chức khác so với các tội phạm thông thường khác có sử dụng bạo lực là về quy mô, mục đích.

Tội phạm có tổ chức với vấn đề khủng bố: Dựa vào hoạt động phạm tội và những biểu hiện về mục đích phạm tội của tội phạm có tổ chức và khủng bố có thể thấy, chúng có mối quan hệ tác động qua lại với nhau ở các mức độ nhất định, các nhóm này có thể tiến lên, lùi lại hoặc bỏ qua các bước hoặc duy trì một hình thức tương tác nhất định[14]. Song khủng bố chỉ là một dạng biểu hiện của hành vi tội phạm "có tổ chức", nó khác biệt với tội phạm có tổ chức. Khủng bố liên quan đến các tội ác được thực hiện với mục tiêu đe dọa người dân hoặc ép buộc chính phủ hoặc tổ chức quốc tế nhằm đạt được các mục tiêu chính trị hoặc xã hội, trong khi tội phạm có tổ chức luôn tìm cách đạt được lợi ích tài chính hoặc vật chất khác[15]. Ngoài ra, tội phạm có tổ chức để thực hiện tội phạm đòi hỏi "một nhóm người có tổ chức" trong khi khủng bố thì có thể do các cá nhân thực hiện.[16]

Tội phạm có tổ chức với tệ nạn tham nhũng, hối lộ: Sự hình thành và phát triển tất yếu của tội phạm có tổ chức gắn với tệ nạn tham nhũng, hối lộ. Bởi lẽ, tội phạm có tổ chức luôn hướng tác động đến những người có vị trí, quyền lực trong các cơ quan nhà nước để tạo ra những điều kiện thuận lợi cho hoạt động phạm tội của mình, đồng thời tạo ra nhiều cơ hội làm ăn hơn, che giấu tài sản, trốn tránh pháp luật.

3. Phương hướng hoàn thiện pháp luật hình sự ở Việt Nam

Hiện nay, tăng cường phòng, chống tội phạm có tổ chức bằng pháp luật hình sự được coi là một trong những giải pháp nền tảng, quan trọng. Xu hướng này bắt đầu ở Italia từ những năm 1930 và phát triển ở Châu Âu và thế giới từ năm 2000 - thời điểm ra đời Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia[17].

Tăng cường phòng, chống tội phạm có tổ chức bằng pháp luật hình sự thể hiện trước hết ở việc các quốc gia thực hiện việc hình sự hóa các hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức tội

[13] Xem: Điều 3 Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia.

[14] Xem: Shelley (2005).

[15] Xem : Định nghĩa về Tội phạm có tổ chức trong Công ước của Liên hợp quốc về phòng, chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia chỉ bao gồm các nhóm mà thông qua hoạt động của họ (trực tiếp hoặc gián tiếp) để thu "lợi ích tài chính hoặc vật chất khác".

[16] Xem: Nghị quyết 55/25 của Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Công ước chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia cũng kêu gọi các quốc gia thừa nhận mối liên hệ giữa các hoạt động tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các hoạt động khủng bố.

[17] Hiện nay đã có trên 160 quốc gia và tổ chức quốc tế phê chuẩn Công ước, trong đó Việt Nam đã ký Công ước vào tháng 12 năm 2000 và phê chuẩn Công ước vào tháng 6 năm 2012. Công ước có hiệu lực đối với Việt Nam từ ngày 08/6/2012.

phạm theo yêu cầu tại Điều 5 của Công ước. Yêu cầu này được đặt ra xuất phát từ chính sự nguy hiểm của tổ chức tội phạm, nghĩa là nó không chỉ nguy hiểm khi thể hiện bằng các hoạt động phạm tội trong các loại tội phạm cụ thể mà thể hiện ngay từ hành vi thành lập hoặc tham gia một tổ chức tội phạm vì nguy cơ thực hiện tội phạm nằm trong chính mục đích của tổ chức[18]. Nhiều quốc gia trên thế giới đã thừa nhận khái niệm tổ chức tội phạm và quy định hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức tội phạm là tội phạm nhưng theo các cách khác nhau. Một số ít các quốc gia quy định khái niệm tổ chức tội phạm trong phần chung và quy định tội thành lập hoặc tham gia tổ chức tội phạm trong phần riêng[19]. Nhiều quốc gia khác lại quy định thẳng tội danh liên quan đến hành vi thành lập hoặc tham gia tổ chức tội phạm trong phần riêng của Bộ luật hình sự[20]. Tăng cường đấu tranh chống tội phạm có tổ chức bằng pháp luật hình sự còn được thể hiện qua việc quy định tội phạm có tổ chức là một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự[21].

Thực tế, Bộ luật hình sự Việt Nam mới chỉ đề cập đến tội Hoạt động thành lập hoặc tham gia tổ chức nhằm lật đổ chính quyền nhân dân (Điều 109) và quy định việc thành lập hoặc tham gia nhóm tội phạm theo quy định tại Điều 14 về chuẩn bị phạm tội. Ngoài ra, tình tiết "có tổ chức" mới chỉ được xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hoặc tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung trong một số điều luật cụ thể. Việc bổ sung nhóm hành vi "thành lập, tham gia nhóm tội phạm" vào quy định về chuẩn bị phạm tội (Điều 14) được đánh giá là không phù hợp với lý luận về các giai đoạn thực hiện tội phạm cũng như quan niệm chung về chuẩn bị phạm tội và không đạt được mục đích nội luật hóa điều ước trong Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia mà Việt Nam ký kết, tham gia. Bởi "nhóm tội phạm" ở đây chỉ có thể được hiểu là "nhóm người đồng phạm"[22]. Mặt khác, các khái niệm trong Bộ luật hình sự Việt Nam về "phạm tội có tổ chức" hay "đồng phạm có tổ chức" hoàn toàn khác biệt với khái niệm tổ chức tội phạm theo tinh thần của Công ước[23].

Nhằm tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động phòng, chống tội phạm có tổ chức tại Việt Nam, phù hợp với tinh thần của Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia mà Việt Nam là thành viên, thời gian tới cần hoàn thiện một số nội dung về pháp luật hình sự như:

Một là, cần quy định các điều luật về "tổ chức tội phạm"; nguyên tắc xử lý trách nhiệm hình sự liên quan đến tổ chức tội phạm; hoặc bổ sung tình tiết "người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự [24] tại phần chung của Bộ luật hình sự. Luật hình sự Việt Nam cần xác định khái niệm về tổ chức tội phạm, nguyên tắc xử lý tội phạm có tổ chức trên cơ sở đáp ứng các điều kiện, đặc điểm đặc trưng của tội phạm có tổ chức theo Công ước của Liên hợp quốc và phù hợp với thực tiễn tội phạm có tổ chức ở Việt Nam.

Hai là, cần bổ sung tội danh "Thành lập hoặc tham gia tổ chức tội phạm" vào chương "Các tội xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng".

Ba là, bổ sung tình tiết "người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm" là tình tiết định khung hình phạt tăng nặng ở một số tội phạm cụ thể (thường do tổ chức tội phạm thực hiện) và mức tăng nặng của khung hình phạt này phải nặng hơn so với khung hình phạt có tình tiết "phạm tội có tổ chức"./.

---

[18] Xem: Lê Thị Sơn, *"Bộ luật hình sự Việt Nam với việc thực thi Công ước của Liên Hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia"*, Luật học Việt Nam, Nxb Tư pháp (2019).

[19] Xem: Điều 35, Điều 210 Bộ luật hình sự Liên Bang Nga (bản tiếng Việt), Nxb Công an nhân dân (2011); Điều 26, Điều 294 Bộ luật hình sự Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (bản tiếng việt), Nxb Tư pháp (2007).

[20] Xem: Điều 129 Bộ luật hình sự Cộng hòa Liên bang Đức; Điều 260 Bộ luật hình sự Thụy Sỹ; Điều 278 và Điều 278a Bộ luật hình sự Cộng hòa Áo; Điều 263 Bộ luật hình sự Hung-ga-ri.

[21] Xem: Điều 98 Bộ luật hình sự Hung-ga-ri.

[22] Xem: Lê Thị Sơn, *"Bộ luật hình sự Việt Nam với việc thực thi Công ước của Liên Hợp quốc về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia,* Luật học Việt Nam, Nxb Tư pháp (2019).

[23] Phạm tội có tổ chức hay đồng phạm có tổ chức theo Bộ luật hình sự Việt Nam là khái niệm chỉ hình thức phạm tội một tội phạm cụ thể còn khái niệm tổ chức tội phạm được dùng chỉ một nhóm người với những đặc điểm đặc trưng nhất định tại Điều 2 của Công ước.

[24] Nếu so sánh phạm tội có tổ chức hay đồng phạm có tổ chức là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì tình tiết người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm phản ánh tính chất nguy hiểm cao hơn.